

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày 16 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến;

Ông Trần Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Lê Văn Đ; sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1974, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai vợ là chị Phạm Thị T, sinh năm 1999, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1999; cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn Đ và chị Lê Thị T là bạn cũ của nhau, do bị cáo chơi bời nợ nần nhiều không có khả năng trả, nên sáng ngày 17/11/2020 bị cáo điều khiển xe

mô tô BKS: 29L5-0580 của gia đình từ nhà mình đến nhà chị T với mục đích mượn xe mô tô của chị T để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Khi gặp chị T, bị cáo nói với chị T cho mượn xe để lên thành phố Nam Định có việc, vì xe của bị cáo không có giấy tờ nên không đi được, chị T tin lời của Đại và đồng ý đưa xe mô tô Wave Alpha BKS: 18K1 – 37382 của mình và đăng ký xe cho bị cáo mượn. Nhận xe, bị cáo để lại xe của mình ở nhà chị T rồi điều khiển xe của chị T lên thành phố Nam Định đến hiệu cầm đồ Trang Tiến, địa chỉ 353 Trần Huy Liệu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định nói dối là xe của vợ , cầm cố được 7.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo bắt xe ôm đi trả nợ cho người khác rồi gọi điện cho chị T nói dối xe đưa cho bố bị cáo đi Hà nội nên hẹn đến đêm hoặc sáng hôm sau mới trả, chị T đồng ý , sau đó bị cáo vào nhà chị T lấy xe mô tô của mình rồi đi về. Từ ngày 18/11/2020 chị T đã nhiều lần gọi điện cho bị cáo để đòi xe nhưng bị cáo không nghe máy, sau đó tắt nguồn điện thoại ngắt liên lạc. Ngày 26/11/2020 chị T làm đơn tố cáo hành vi trên của bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Wave Alpha BKS: 18K1–37382 màu xanh đen bạc có số khung 3900HY471780, số máy JA39E0446938 và Đăng ký xe mang tên Lê Thị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KLĐG ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Nam Trực kết luận: Giá trị của 01 xe máy Honda Wave Alpha BKS: 18K1 – 37382 màu xanh đen bạc tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 13.500.000 đồng.

Về phần dân sự trong vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã trả lại cho chị Lê Thị T chiếc xe máy Honda Wave Alpha BKS: 18K1– 37382 màu xanh đen bạc và đăng ký xe. Đối với số tiền 7.000.000 đồng bị cáo cầm cố chiếc xe ở quán cầm đồ, chị Lê Thị T đã trả cho chủ quán cầm đồ. Sau đó bị cáo và gia đình đã hoàn trả số tiền 07 triệu đồng cho chị T, chị T không có đề nghị gì về phần dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng : Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn , đã khắc phục hậu quả , xin lỗi bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Lê Văn Đ phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá số: 02/KLĐG ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Nam Trực, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên Tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/11/2020 tại nhà chị Lê Thị T ở thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Thị T chiếc xe máy Honda Wave Alpha, BKS: 18K1 – 37382 màu xanh đen bạc trị giá 13.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm pháp luật về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa , bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, do vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi hoàn xong , bị hại không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với anh Trần Quang H là nhân viên hiệu cầm đồ đã có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 18K1–37382 không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã có công văn thông báo cho Công an thành phố Nam Định để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã X., huyện X;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh